

Bản án số: 302/2023/DS-ST
Ngày 07 - 12 - 2023
V/v tranh chấp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 613/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hụi và tiền mượn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 394/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi B, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi B, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (ông H và bà vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2023 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị K trình bày: Trước đây bà có tham gia 02 dây hụi của ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H chủ hụi cụ thể sau.

Dây thứ nhất, hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 20/01/2021 âl, hụi gồm có 29 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà tham gia 02 (hai) chung. Khi tham gia đến kỳ 21 bà bỏ hốt 01 chung, còn lại 01 chung chưa hốt và bà đóng đến kỳ 22 thì ông H và bà H tuyên bố đình hụi nên ông H và bà H còn nợ bà số tiền 22 kỳ x 1.000.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Dây thứ hai, hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/11/2021 âl, hụi gồm có 24 chung, mỗi tháng khai 01 lần, bà tham gia 01 chung. Khi tham gia bà đóng đến kỳ 14 thì

ông H và bà H tuyên bố đình hui nên ông H và bà H còn nợ bà số tiền 14 kỳ x 2.000.000 đồng = 28.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Phạm Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H trả cho bà tổng số tiền hui còn thiếu 47.800.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Chí H và bà Đinh Thị H: Trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H và bà H theo quy định của pháp luật nhưng ông H và bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông H và bà H bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Bà K khởi kiện yêu cầu ông H và bà H trả tiền hui còn thiếu. Do đó, quan hệ tranh chấp được giải quyết là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà K yêu cầu ông H và bà H trả tổng số tiền 50.000.000 đồng tiền hui còn thiếu. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo biên bản tính tiền hui bà K cung cấp có nội dung: *“hui 1.000.000 đồng mở ngày 20/01/2021 âl, hui gồm có 29 đóng được 22 lần số tiền 22.00.000 đồng x 2 = 44.000.000 đồng và hui 2.000.000 đồng mở ngày gày 10/11/2021 âl, hui gồm có 24 chung đóng được 14 lần số tiền 28.000.000 đồng...TLB ngày 01/4/2023 ký tên H , H ...”*. Sau khi ông H và bà H với bà Kiều đối chiếu tiền hui ngày 01/4/2023 âl, ông H và bà H có trả cho bà K được 22.000.000 đồng và bà K đồng ý trừ 2.200.000 đồng tiền công (huê) nên ông H và bà H còn thiếu bà K số tiền 47.800.000 đồng. Cũng như, tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về nghĩa vụ của chủ hộ (hui): *“Giao các phần hộ cho thành viên lĩnh hộ tại mỗi kỳ mở hộ”*. Theo qui định trên cho thấy ông H và bà H đã vi phạm nghĩa giao hộ. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định *“...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...”*. Viển dẫn theo điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H và bà H nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông H và bà H không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của bà K nên ông H và bà H phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị K. Buộc ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H trả cho bà K tiền hui còn thiếu 47.800.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định *“Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Do đó, buộc ông H và bà H phải chịu án phí số tiền 2.390.000 đồng. (47.800.000 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về hộ, hội, biểu, phường;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị K.

1. Buộc ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H trả cho bà Phạm Thị K tiền hội còn thiếu 47.800.000 đồng (bốn mươi bảy triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị K không phải chịu, hoàn trả lại cho bà K 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0000533 ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H phải chịu 2.390.000 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Phạm Thị K có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Chí H và bà Đinh Diệu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

